

979-113

GCN 91-64-103

1991

CHƯƠNG TRÌNH NHÀ NƯỚC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐỀ TÀI  
DỰ BÁO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

**GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
VẤN ĐỀ - XU HƯỚNG  
QUAN NIỆM - GIẢI PHÁP**

(Tóm tắt kết quả nghiên cứu)  
1988 - 1990

979 báo cáo chương

Cơ quan chủ trì:

VIỆN K.H.G.D VIỆT NAM

Chủ nhiệm đề tài:

G.S HÀ - THẾ - NGŨ



VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hà Nội 1990

# CHƯƠNG TRÌNH NHÀ NƯỚC : GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đ ề t à i  
DỰ BÁO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

**Báo cáo kết quả nghiên cứu 1988 - 1990**

## A. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Quan niệm về nhiệm vụ nghiên cứu
2. Chỉ tiêu nội dung nghiên cứu
3. Phương pháp nghiên cứu
4. Tổ chức lực lượng nghiên cứu
5. Tiến độ nghiên cứu 1988 - 1990

TRUNG TÂM THÔNG TIN, TƯ LIỆU  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA  
979  
KHO LƯU TRỮ  
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

## B. TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Khánh thể, đối tượng của nghiên cứu. Dự báo và một số vấn đề về nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu dự báo giáo dục.
2. Phân tích mâu thuẫn trong phát triển giáo dục phổ thông.
3. Nhận thức một số xu hướng đổi mới và phát triển giáo dục và nhà trường phổ thông.
4. Xây dựng quan niệm mới về một số vấn đề cơ bản phát triển giáo dục, nhà trường phổ thông ở nước ta.
5. Những quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục phổ thông trong thời kỳ ổn định và điều chỉnh.
6. Dự báo phát triển ngành Giáo dục phổ thông 1991-2000
7. Dự báo phát triển ngành Giáo dục bổ túc 1991-2000
8. Dự báo phát triển ngành Giáo dục mầm non 1991-2000
9. Dự báo nguồn lực tài chính cho GDPT 1991-2000
10. Dự báo nhân lực sư phạm cho GDPT 1991-2000

## C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### DD. PHỤ LỤC

1. Ban chủ nhiệm, các cán bộ chủ trì các nhánh nghiên cứu và cộng tác viên.
2. Danh mục ấn phẩm, bài viết về dự báo GDPT 1988-1990.

## A. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

### 1. Quan niệm và nhiệm vụ nghiên cứu.

Đề tài Dự báo phát triển Giáo dục phổ thông là một nhánh thuộc Chương trình nghiên cứu nhà nước về giáo dục đào tạo được thực hiện trong thời gian từ đầu năm 1988 đến nay.

Tiếp tục những kết quả nghiên cứu về chiến lược giáo dục phổ thông do Viện Khoa học giáo dục tiến hành trong những năm 1985-1987 (1) và kế thừa những chủ trương định hướng bước đầu đổi mới giáo dục trong ba năm 1987-1990 (2) đề tài "Dự báo phát triển Giáo dục phổ thông" đặt cho mình nhiệm vụ cơ bản trước tiên là nghiên cứu đổi mới tư duy sự phạm gắn chặt với những định hướng đổi mới sự nghiệp xây dựng CHXH ở nước ta mà Đại hội VI đã mở đầu.

Đổi mới tư duy sự phạm bao gồm những đổi mới về quan niệm giáo dục và phát triển giáo dục, về cách xác định các mục tiêu và các biện pháp xây dựng và phát triển nền giáo dục XHCN, những đổi mới về nội dung và phương pháp giáo dục và về tổ chức quản lý giáo dục trong tình hình mới của thế giới và đất nước.

Những quan niệm mới về nền giáo dục XHCN và về việc phát triển nền giáo dục đó là mở đầu cho Dự báo phát triển giáo dục trong hoàn cảnh đặc biệt hiện nay.

(1). Phạm Minh Hạc: + Về phương pháp tiếp cận để nghiên cứu chiến lược giáo dục

. Hà Thế Ngữ : + Góp phần xây dựng chiến lược phát triển giáo dục ở nước ta.

và một số nghiên cứu khác trong chuyên khảo "Tìm hiểu công tác phát triển Giáo dục phổ thông" Viện KHGD, HN 1985

(2). Phạm Minh Hạc : Năm vừng các tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp phát triển giáo dục.

Thông tin KHGD số 14-1988

Những quan niệm mới về nền giáo dục XHCN và về sự phát triển nền giáo dục đó là mở đầu cho sự dự báo phát triển giáo dục trong hoàn cảnh đặc biệt hiện nay.

Những quan niệm này chỉ có thể nhận thức được thông qua việc phân tích các mâu thuẫn và các vấn đề mà giáo dục đang gặp phải, những xu hướng đang nảy sinh trong thực tiễn giáo dục ở nước ta và trên thế giới, những giải pháp đang thực thi trong các cuộc cải cách giáo dục và đổi mới giáo dục trong nước và trên thế giới.

Chúng tôi cũng tự hiểu rằng đề ra một nhiệm vụ nghiên cứu hạn hẹp như vậy thì chưa thể đáp ứng đầy đủ và kịp thời những yêu cầu xây dựng một chiến lược giáo dục. Song việc vạch ra một "kịch bản" của sự phát triển giáo dục trong tương lai chỉ có thể "dám làm" nếu có "những nét đường viền" của mô hình mới về kinh tế-xã hội của đất nước, những giai đoạn để tiến tới mô hình đó cùng với những nét đặc trưng của mô hình giáo dục thuộc cấu trúc kinh tế-xã hội đó. Trong khi chưa có được những quan niệm đúng mang tính dự báo về xã hội và nền giáo dục tương lai thì chủ trương ổn định và điều chỉnh (bộ phận) là cần thiết và thích hợp.

Song ngay nhiệm vụ xác định dự báo những quan niệm về nền giáo dục và nhà trường tương lai cũng phải đụng độ với những khó khăn và phải đòi hỏi một thời gian nhất định. Vì lẽ trong một thời gian khá dài ở nước ta, lí luận giáo dục có phần tách biệt với nền khoa học giáo dục của thế giới, của loài người và ít nhiều mang hặng tính chất cũ kĩ, hạn hẹp, khô cứng, bất gặp khó khăn với tư duy giáo dục hiện đại và nền văn hoá, sự phạm của thế giới.

Trong quá trình đổi mới hiện nay, không những sự hạn hẹp về thông tin thế giới mà cả sức ỳ của tư duy sự phạm cùng với những phương tiện phạm trù khái niệm cũ của nó cũng đã làm chầm trễ quá trình nhận thức đúng đắn sự vật

để cải tạo và phát triển nó.

Do đó đề tài đã đề ra cho mình những chỉ tiêu nội dung nghiên cứu như sau :

2. Chỉ tiêu nội dung nghiên cứu :

a/ Nghiên cứu một số vấn đề lí luận và phương pháp luận của dự báo quá trình sự phạm, dự báo hoạt động sự phạm ( dạy học và giáo dục ) và dự báo hoạt động của hệ thống GDPT trong nền giáo dục quốc dân.

b/ Nghiên cứu thực trạng về mâu thuẫn trên tổng thể phát triển GDPT và một số ngành học trong GDPT : giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục bổ túc.

c/ Nghiên cứu những xu hướng ( giải quyết các mâu thuẫn ) đang bộc lộ trong thực tiễn GDPT ở nước ta và ở các nước khác.

d/ Nghiên cứu những quan niệm đối với một số vấn đề chung và đối với các ngành học của GDPT.

e/ Nghiên cứu đề sơ bộ đề xuất một số giải pháp, điều kiện thực hiện phát triển GDPT ở nước ta trong thập kỉ 90 và trong những năm đầu của thế kỉ XXI.

Trong tiến trình nghiên cứu, kết quả của các nội dung nghiên cứu trên đây được tổng hợp theo từng giai đoạn để đề xuất một số chủ trương giải pháp và điều kiện phát triển giáo dục cho giai đoạn tiếp theo " phục vụ kịp thời " cho việc xây dựng chiến lược giáo dục gắn với xây dựng chiến lược kinh tế-xã hội của đất nước.

Việc thực hiện những chỉ tiêu nội dung nghiên cứu trên còn gắn chặt với việc xây dựng một phân ngành non trẻ của khoa học giáo dục là dự báo học giáo dục cùng với việc xây dựng để tổ chức phòng bộ môn và đào tạo các cán bộ khoa học của chuyên ngành trong lĩnh vực mới này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu.

Đề tài cố gắng vận dụng các phương pháp dự báo đã được đề xuất trên các chuyên khảo về Dự báo xã hội, Dự báo sư phạm ( đã được dịch thuật, in ấn để nghiên cứu học tập ).

Trong quá trình 1988-1990 các phương pháp sau đây đã được ưu tiên vận dụng :

a/ Phương pháp ngoại suy xu hướng, chủ yếu được vận dụng trong quá trình xây dựng nền dự báo và phân tích xu hướng phát triển các ngành học về các chỉ tiêu định lượng.

b/ Phương pháp đánh giá chuyên gia, đánh giá thực trạng giáo dục, phân tích các mâu thuẫn trong giáo dục, xây dựng các quan niệm mới về giáo dục, xuất hiện các xu thế giáo dục.

c/ Phương pháp phân tích so sánh các kết quả nghiên cứu dự báo ( trong và ngoài nước ) về phát triển kinh tế, xã hội và giáo dục. Trong điều kiện hiện nay đang tồn tại dòng thông tin sư phạm trong nội bộ quá trình đào tạo và bên ngoài quá trình đào tạo dày đặc và không ngừng gia tăng thì cần tiếp cận cố chọn lọc đối với khối lượng thông tin đang có để thu được những thông tin chất lượng cao đáp ứng kịp thời đòi hỏi của các nghiên cứu trên bình diện khái quát và từng việc cụ thể.

d/ Phương pháp nghiên cứu thực địa, gặp gỡ các địa phương, tổ chức tọa đàm về tình hình và xu hướng giáo dục ở địa phương, các mầm mống và mô hình phát triển giáo dục mới, các dự kiến chiến lược phát triển giáo dục ở địa phương.

### 4. Tổ chức lực lượng nghiên cứu.

Tham gia vào việc nghiên cứu dự báo phát triển GDPT theo nhiệm vụ, và chỉ tiêu nội dung đề ra trong thời gian 1988-1990 có các tập thể, chuyên viên, cán bộ khoa học trong Viện khoa học giáo dục, cán bộ quản lý ở các cơ quan Bộ giáo dục và đào tạo, cán bộ quản lý giáo dục ở Hà Nội, thành phố

Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nam Ninh, một số nhà khoa học và chuyên gia giáo dục của Ban Khoa Giáo TW.

Các tập thể khoa học thuộc Viện KHGDVN :

- Trung tâm quản lí kinh tế học giáo dục.
- Viện giáo dục học.
- Trung tâm giáo dục phổ thông người lớn
- Trung tâm giáo dục dân tộc
- Trung tâm đào tạo bồi dưỡng giáo viên
- Viện giáo dục trẻ em trước tuổi học phổ thông
- Viện giáo dục phía Nam,

Các cán bộ khoa học của :

- Viện Mọi đấng, phương pháp dạy học PT (Viện KHGDVN)
- Viện tâm lí học (Viện KHGDVN)
- Viện đại học, TH chuyên nghiệp và dạy nghề
- Ban biên tập Tạp chí Nghiên cứu giáo dục - Bộ giáo dục và đào tạo
- Ban biên tập Tạp chí Thông tin KHGDVN - Viện KHGDVN
- Vụ giáo dục phổ thông
- Vụ giáo dục bổ túc
- Khoa mẫu giáo trường DHSP Hà Nội I

Đặc biệt năm 1989, Ban chủ nhiệm đề tài được đi nghiên cứu và trao đổi ~~nhằm~~ nghiên cứu với Phòng Dự báo giáo dục trong Viện giáo dục học đại cương thuộc Viện hàn lâm KHGD Liên Xô.

### 5. Tiến độ nghiên cứu.

Các chỉ tiêu nội dung nghiên cứu trong thực tế đều được đan kết vào nhau và triển khai đồng hành ngay từ đầu năm 1988. Tuy nhiên có xác định trọng tâm cho từng năm.

1988 - Xây dựng một số công cụ về phương pháp luận và khoa học luận của Dự báo giáo dục; đánh giá thực trạng GDPT và các xu thế phát triển của GDPT trong bối cảnh đổi mới kinh tế xã hội.

1989 - Phân tích mâu thuẫn trên tổng thể phát triển GDPT và từng ngành học trong hệ GDPT; nghiên cứu các xu hướng giải quyết mâu thuẫn phát triển GDPT ở trong nước; xu hướng giáo dục thế giới; đề xuất các vấn đề đổi mới tư duy giáo dục.

1990 - Nhận thức những quan niệm mới về phát triển nền giáo dục và nhà trường XHCN trong điều kiện nhận thức lại về chủ nghĩa xã hội; sơ bộ đề xuất các kiến nghị về chiến lược phát triển GDPT.

## B. TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 1988-1990

### 1. Xác định khách thể và đối tượng nghiên cứu dự báo giáo dục và một số vấn đề về nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu dự báo giáo dục.

1.1. Đối tượng của dự báo giáo dục là hệ thống giáo dục phổ thông trên phạm vi cả nước, một địa phương với những đặc trưng về quy mô phát triển, cơ cấu loại hình, chất lượng đào tạo, tổ chức sư phạm. Đối tượng này được nghiên cứu dự báo từ nhiều mặt, nhiều yếu tố cấu thành do các khoa học khác nhau như kinh tế học, xã hội học, khoa học luận, dân số học, giáo dục học, tâm lý học, v.v. cùng tham gia dự báo.

### 1.2. Dự báo giáo dục phổ thông bao gồm các dự báo :

- Điều kiện chính trị, kinh tế-xã hội trong đó sẽ vận hành và phát triển hệ thống giáo dục phổ thông.

- Yêu cầu mới của xã hội xã hội chủ nghĩa (đang được nhận thức lại và đổi mới) đối với con người lao động, đối với trình độ phát triển nhân cách.

- Biến đổi trong tính chất, mục tiêu và cấu trúc của hệ thống giáo dục do các tác động của quá trình xã hội.



- Thay đổi trong nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và giáo dục do đòi hỏi của tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiến bộ kinh tế-xã hội.

- Vận dụng số lượng và thành phần người học do sự biến đổi dân số.

- Biến đổi trong đội ngũ giáo viên, trong cơ sở vật chất nhà trường và kỹ thuật công nghệ dạy học, trong tổ chức quản lý hệ thống giáo dục của nhà trường, ...

1.3. Dự báo sư phạm là một bộ phận của dự báo giáo dục. Dự báo sư phạm quan tâm chủ yếu đến viễn cảnh phát triển của quá trình sư phạm trong nhà trường, đặc biệt là của các yếu tố cơ bản trong quá trình, đó là : mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện giảng dạy, giáo dục và học tập.

Dự báo sư phạm là một phân ngành của khoa học giáo dục. Dự báo sư phạm bao gồm các tri thức khoa học về các nguyên tắc, các phương pháp và phương tiện dự báo được vận dụng vào đối tượng nghiên cứu của giáo dục học là quá trình sư phạm. Dự báo sư phạm còn quan tâm đến xu hướng và viễn cảnh của khoa học sư phạm, đến triển vọng tự ý thức của giáo dục học về các xu hướng phát triển của bản chất khách thể, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bộ máy phạm trù, v.v.. đến quá trình vận động của hệ thống lí thuyết phản ánh quá trình sư phạm đang phát triển.

1.4. Dự báo sư phạm gắn liền và chiếm vị trí chủ yếu của dự báo nhà trường vì quá trình sư phạm là hoạt động chủ yếu của nhà trường, là các trục chính để tổ chức và vận hành nhà trường. Dự báo nhà trường có nhiệm vụ phải vạch được mục tiêu đào tạo, phương pháp đào tạo, hình thức tổ chức giảng dạy và học tập của nhà trường tương lai, dưới hình thức các quan niệm, các phương hướng, các nguyên tắc, các yêu cầu mang tính chất dự báo. Tất nhiên, để làm được nhiệm vụ này,

phải đưa vào các kết quả có được từ dự báo giáo dục (3)

1.5. Dự báo phát triển giáo dục cũng như các dự báo xã hội cần được tiến hành theo trình tự các giai đoạn sau:

- Giai đoạn định hướng mang tính chất tiền đề dự báo có nhiệm vụ xác định khách thể và đối tượng nghiên cứu dự báo, xác định mục đích, thời hạn, nhiệm vụ, các giả thuyết, các phương pháp nghiên cứu dự báo và cách thức tổ chức nghiên cứu dự báo.

- Giai đoạn thu thập các tư liệu dự báo có nhiệm vụ thu thập các dữ kiện ảnh hưởng đến việc phát triển đối tượng (Hệ thống giáo dục nhà trường), phân tích các quá trình xã hội, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá, dân số, ... đã tác động đến giáo dục, phân tích bản thân quá trình phát triển giáo dục, phân tích các xu hướng, các vấn đề then chốt của phát triển giáo dục và nhà trường.

- Giai đoạn xây dựng mô hình xuất phát có nhiệm vụ xác định các hệ thống chuẩn mực, chỉ tiêu, thông số phản ánh tính chất và cấu trúc của đối tượng cần được dự báo (hệ thống giáo dục và nhà trường).

- Giai đoạn tiến hành dự báo (mang tính chất tìm kiếm và chuẩn mực) bằng cách chiếu mô hình xuất phát vào tương lai theo các xu hướng đã tác động đến đối tượng trong tương lai, dự báo những triển vọng, những tình huống mới, những vấn đề mới cần được giải quyết, phát hiện những khả năng phát triển khác nhau trong tương lai. (các loại mô hình)

- Giai đoạn đánh giá mức độ chắc chắn và chính xác của các mô hình dự báo bằng cách hỏi ý kiến chuyên gia.

- Giai đoạn xây dựng kiến nghị để giúp cho các quyết định được đúng đắn, tối ưu trên cơ sở so sánh đối chiếu các mô hình dự báo.

Trong trường hợp lần đầu làm dự báo, thì trình tự các giai đoạn nêu ra trên đây chưa thể bảo đảm mà cần phải làm đi làm lại xen kẽ nhau.